

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HC-ST
Ngày 07-6-2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Luyện

2. Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HP.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HP tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2022 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Thu H; nơi cư trú: Số 67, đường TD, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Mạnh T - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phụng Hoàng HP thuộc Đoàn Luật sư thành phố HP. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H; địa chỉ: Số 275 LT, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố HP.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Chí K - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền của

người bị kiện (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 12 năm 2022). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 7, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị G; nơi cư trú: Số 66, đường TD, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2007; nơi cư trú: Số 66, đường TD, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc P: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Số 66, đường TD, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G, cháu Nguyễn Ngọc P, anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Thị Lan P; nơi cư trú: Thôn HL, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố HP; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 4 năm 2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Năm 2001, ông Nguyễn Văn L chuyển nhượng cho vợ chồng bà Lê Thị Thu H và ông Trần Tiến T căn nhà có diện tích 40m² theo đơn chuyển nhượng nhà ngày 12 tháng 9 năm 2001 do hai bên tự lập; tổng diện tích đất vợ chồng bà H sử dụng là 52m² thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 55 tại địa chỉ tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Năm 2011, ông Trần Tiến T chết. Ngày 22 tháng 01 năm 2013, thửa đất trên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chủ sử dụng đất là hộ bà Lê Thị Thu H (vì thời điểm đó con trai của bà H và ông T là cháu Trần Thành D còn nhỏ, chưa đủ tuổi thực hiện các giao dịch dân sự). Đến năm 2021, bà H được tặng cho toàn bộ diện tích đất trên, việc tặng cho đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH.

Năm 2012, giữa bà Lê Thị Thu H và vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G lập văn bản trao đổi đất với nội dung: Đất nhà ông Luyện, bà G chiều dài 3,5m, chiều rộng 4,6m (số 66 gian trong) để lấy chiều rộng 1,5m, chiều

sâu 3,8m gian ngoài số nhà 67 của bà Lê Thị Thu H để thuận tiện cho hai bên xây dựng. Giấy trao đổi đất có xác nhận của UBND thị trấn CB vào ngày 27 tháng 12 năm 2012. Trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa các bên, gia đình ông L đã xây dựng trên phần đất đã đổi cho bà H, còn phần diện tích bà H đã đổi cho gia đình ông L thì hiện tại bà H chỉ xây dựng công trình nhà tạm, chưa xây dựng các công trình kiên cố.

Năm 2016, ông L chết. Ngày 15 tháng 8 năm 2022, bà H nộp đơn đề nghị đăng ký biến động đất đai theo giấy trao đổi đất giữa bà H và ông L, bà G tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH nhưng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã từ chối tiếp nhận hồ sơ với lý do Giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G không phù hợp với quy định hiện hành. Không đồng ý với hành vi nêu trên, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H phải tiếp nhận hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có ý kiến trình bày:

Việc yêu cầu đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của các chủ sử dụng đất là bà Lê Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G và việc thụ lý hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH là diễn ra đồng thời cùng thời điểm. Các chủ sử dụng đất đều ký trích đo, biên bản xác định ranh giới mốc giới công nhận hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy chứng nhận. Việc trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L theo văn bản thoả thuận được Ủy ban nhân dân thị trấn CB xác nhận ngày 27 tháng 12 năm 2012 diễn ra trong quá trình UBND thị trấn CB và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CH đang thụ lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, bà H và ông L không thông báo hay có ý kiến về việc dừng hồ sơ cấp giấy chứng nhận năm 2011 và đề nghị đo đạc điều chỉnh, xác định lại ranh giới, mốc giới thửa đất theo đúng hiện trạng đã đổi đất năm 2012. Vì vậy, việc UBND huyện CH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà H và cho ông L, bà G là đúng quy định tại thời điểm cấp.

Đối với yêu cầu đăng ký biến động của bà Lê Thị Thu H, căn cứ vào các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, để giải quyết được đề nghị của bà H, cần có sự phối hợp của gia đình ông L. Cụ thể: Đề nghị những người thừa kế hợp pháp của ông L thực hiện việc thừa kế và đăng ký biến động đất đai theo quy định. Sau khi gia đình ông L thống nhất được người thừa kế hợp pháp, thực hiện xong việc đăng ký biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH, đề nghị bà H và những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn L thực hiện thủ tục tách thửa chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G và cháu Nguyễn Ngọc P có ý kiến trình bày:

Căn cứ giấy trao đổi đất giữa ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G và bà Lê Thị Thu H thì việc giao nhận mốc giới đổi đất chưa rõ ràng. Mặc dù các gian nhà cũ vẫn còn nguyên nhưng việc đổi đất và bàn giao theo diện tích đất đã đổi chưa được thống nhất. Thực tế hiện nay vẫn còn phần đất của ông L và bà G trùm lên diện tích đất bà H đang quản lý, sử dụng. Vì vậy, việc bà H khởi kiện yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H phải tiếp nhận hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện CH:

Thửa đất do bà Lê Thị Thu H đang quản lý, sử dụng có tổng diện tích là 66,3m², trong đó:

- Diện tích thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 55 là 17,6m².
- Diện tích thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 55 là 41,2m².
- Diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận là 7,5m².

Thửa đất do bà Nguyễn Thị G đang quản lý, sử dụng có tổng diện tích là 111,2m², trong đó:

- Diện tích thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 55 là 87,4m².
- Diện tích thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 55 là 10,8m².
- Diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận là 7,5m².

Commented [A1]: 13m2

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự và người tham gia tố tụng khác theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G (trong đó có xác nhận của UBND thị trấn CB) là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục, hình thức của văn bản theo quy định tại Nghị định số 75 của Chính phủ và Thông tư số 03. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác lập quyền sử dụng đất của bà H đối với diện tích đất được trao đổi. Căn cứ vào khoản 29 Thông tư số 24, bà H không cung cấp được hợp đồng, văn bản về việc chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật nên

Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH không tiếp nhận hồ sơ thực hiện đăng ký biến động đất đai là có căn cứ.

Năm 2016, ông L chết, phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng trở thành một phần di sản của ông L. Vì vậy, Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn bà H đề nghị người thừa kế của ông L hợp tác, thực hiện việc đăng ký biến động đất đai là đúng quy định. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H không được chấp nhận. Vì vậy, bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HP theo quy định tại Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15 tháng 8 năm 2022, bà Lê Thị Thu H có đơn gửi Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH đề nghị đăng ký biến động đất đai trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa bà H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G. Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH từ chối tiếp nhận hồ sơ của bà Lê Thị Thu H với lý do giấy trao đổi đất giữa bà H và ông L, bà G không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy, ngày 03 tháng 10 năm 2022, bà H có đơn khởi kiện đối với hành vi hành chính nêu trên của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền đăng ký biến động đất đai: Bà Lê Thị Thu H nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CH là phù hợp với quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 7 Quy chế phối hợp trong hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố HP.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H: Ngày 22 tháng 01 năm 2013, bà Lê Thị Thu H được Ủy ban nhân dân huyện CH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 52m² đất tại thửa số 59, tờ bản đồ số 55, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Ngày 06 tháng 02 năm 2013, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

đối với diện tích 105m² đất tại thửa số 54, tờ bản đồ số 55, tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Giấy trao đổi đất giữa bà H và ông L, bà G với nội dung ông L và bà G đổi cho chị H quyền sử dụng phần đất có chiều dài 3,5m, chiều rộng 4,6m để lấy phần đất có chiều rộng 1,55m, chiều sâu 3,8m đã được Ủy ban nhân dân thị trấn CB xác nhận vào ngày 27 tháng 12 năm 2012.

[5] Khoản 1 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2010 (là văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm lập giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G) quy định: *“Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 110; khoản 2 và khoản 3 Điều 112; các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 113; khoản 2 Điều 115; điểm b khoản 1, các điểm b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 119; điểm b khoản 1, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 120 của Luật này khi có các điều kiện sau đây: a) Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”*.

[6] Theo quy định tại Điều 113 của Luật Đất đai năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2010 thì hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không phải là đất thuê có các quyền, nghĩa vụ sau đây: *“2. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trong cùng một xã, phường, thị trấn với hộ gia đình, cá nhân khác”*. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G đều thể hiện mục đích sử dụng là đất ở đô thị. Như vậy, việc bà H và ông L, bà G lập giấy trao đổi đất đối với loại đất ở đô thị là không đúng quy định của pháp luật.

[7] Khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định: *“Việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau: ...e) Không đủ điều kiện thực hiện quyền theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan”*. Tại thời điểm lập giấy trao đổi đất, bà H và ông L, bà G đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà H và ông L, bà G không đủ điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H từ chối tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của bà Lê Thị Thu H với lý do giấy trao đổi đất giữa bà H và ông L, bà G không phù hợp với quy định của pháp luật là có cơ sở.

[8] Mặt khác, việc trao đổi đất giữa bà H và ông L, bà G được xác lập vào cùng thời điểm Ủy ban nhân dân huyện CH đang thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên nhưng tại thời điểm đó, bà H và ông L, bà G đều không có ý kiến về việc xác định lại diện tích và mốc giới thửa đất trên cơ sở

giấy trao đổi đất. Năm 2016, ông L chết. Theo tài liệu do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thì ngày 01 tháng 10 năm 2013, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G đã lập di chúc để lại quyền sử dụng 105m² đất tại thửa số 54, tờ bản đồ số 55, tại tổ dân phố số 15, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP cho cháu Nguyễn Ngọc P. Di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP. Như vậy, tại thời điểm lập di chúc, ông L vẫn khẳng định diện tích 105m² đất nêu trên là tài sản của vợ chồng ông.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H phải tiếp nhận hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H không được chấp nhận. Vì vậy, bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 32, 116, 157, 162, 163, 193, 194, 206 và 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Các điều 106 và 113 của Luật Đất đai năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2010;

Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H phải tiếp nhận hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai trên cơ sở giấy trao đổi đất giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị G theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Bà Lê Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0000589 ngày

21 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố HP. Bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Người khởi kiện, bà Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP. HP;
- Cục THADSTP. HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp